SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH THÁI NGUYÊN
CHI CỤC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Số: 24 /KH-KTHT&PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ được giao năm 2026
Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (sau đây gọi tắt là Chi cục) xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được giao năm 2026 lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể. Thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và sản xuất; góp phần tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người dân nông thôn.

- Tích cực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035. Góp phần vào tăng trưởng kinh tế - xã hội và phát triển nông thôn bền vững trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả, bảo đảm tiến độ, chất lượng các nội dung công việc được xác định trong Kế hoạch này.

- Xác định rõ thời gian thực hiện, trách nhiệm của các phòng, của từ cá nhân và kết quả cụ thể của từng nội dung công việc.

- Nội dung của Kế hoạch đảm bảo khả thi, khoa học, hiệu quả, tiết kiệm, phát huy tối đa nguồn lực hiện có.

II. NHIỆM VỤ

(Chi tiết có Biểu phân công kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn thuộc Chi cục căn cứ Kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, đúng nội dung yêu cầu và đúng tiến độ. Phối hợp cung cấp số liệu báo cáo khi có yêu cầu.

2. Giao phòng Hành chính - Tổng hợp định kỳ báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Môi trường, của cấp có thẩm quyền..

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2026 của Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Yêu cầu các phòng thuộc Chi cục nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Báo cáo*);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các phòng thuộc Chi cục;
- Lưu: VT, HCTH.

CHI CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CHI CỤC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thành Nam

ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU, NỘI DUNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số: 24/KH- KTHT&PTNT ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Chi cục Kinh tế hợp tác và PTNT)

TT	CHỈ TIÊU, NỘI DUNG NHIỆM VỤ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN (Tháng, Quí)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
A	**Phòng Giảm nghèo**					
	Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trên 1,5 điểm %	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2026	12/2026	Quyết định công bố kết quả rà soát công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 của UBND tỉnh	
1	Ban hành kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 và năm 2026	Phòng Giảm nghèo phối hợp	Quý I-2026	30/3/2026	Kế hoạch của UBND tỉnh	
2	Ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2026	Phòng Giảm nghèo chủ trì	Quý I-2026	28/2/2026	Kế hoạch của UBND tỉnh	
3	Báo cáo kết quả rà soát, chuyển nguồn vốn kéo dài sang năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	Phòng Giảm nghèo Chủ trì	Quý I-2026	01/2/2026	Báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường	
4	Phân bổ vốn thực hiện chương trình năm 2026 và giai đoạn 2026-2030.	Phòng Giảm nghèo phối hợp	Quý I-2026	10/2/2026	Báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường	

TT	CHỈ TIÊU, NỘI DUNG NHIỆM VỤ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN (Tháng, Quí)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
5	Phân bổ vốn thực hiện chương trình năm 2026 và giai đoạn 2026-2030	Phòng Giảm nghèo phối hợp	Quý I-2026	30/3/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
6	Kiểm tra đánh giá hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đã triển khai thực hiện năm 2025	Phòng Giảm nghèo chủ trì	Quý I-2026	31/3/2026	Báo cáo kết quả kiểm tra của Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	
7	Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung thành phần thuộc chương trình giảm nghèo	Phòng Giảm nghèo chủ trì	Quý I đến Quý IV-2026	20/12/2026	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện năm 2026	
8	Phối hợp trong việc tham mưu nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn; mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ đối tượng tham gia dự án hỗ trợ PTSX theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ	Phòng Giảm nghèo phối hợp	Năm 2026	Theo chỉ đạo của UBND tỉnh	Nghị quyết HĐND tỉnh, quyết định của UBND tỉnh	
9	Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn	Phòng Giảm nghèo chủ trì	Quý II-2026	30/5/2026	Báo cáo của Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	
10	Phối hợp xây dựng báo cáo tình hình thực hiện công tác giảm nghèo 6 tháng đầu năm	Phòng Giảm nghèo phối hợp	Quý II-2026	30/5/2026	Báo cáo của Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	
11	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ theo chuẩn nghèo giai đoạn 2027-2030	Phòng Giảm nghèo chủ trì	Quý III-2026	30/8/2026	100% các địa phương được tập huấn	
12	Tập huấn quy trình rà soát hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025 và chuẩn nghèo giai đoạn 2027-2030	Phòng Giảm nghèo chủ trì	Quý III-2026	30/8/2026	100% các địa phương được tập huấn	

13	Tổ chức rà soát hộ nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025 và giai đoạn 2027-2030	Phòng Giảm nghèo chủ trì	Quý III, IV - 2026	10/12/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
14	Đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới	Phòng Giảm nghèo phối hợp	Quý III, IV - 2026	20/12/2026	Báo cáo kết quả thực hiện	
15	Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh Kế hoạch kiểm tra công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh	Phòng Giảm nghèo chủ trì	Quý IV - 2026	20/12/2026	Báo cáo kết quả thực hiện	
16	Tổ chức kiểm tra công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo tỉnh	Phòng Giảm nghèo chủ trì	Quý IV-2026	25/11/2026	Báo cáo kết quả thực hiện	
17	Tổng hợp báo cáo sơ bộ, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo	Phòng Giảm nghèo chủ trì	Quý IV-2026	25/11/2026, 20/12/2026	Báo cáo kết quả thực hiện	
18	Tổ chức tháng cao điểm "Vì người nghèo"	Phòng Giảm nghèo phối hợp	Quý IV-2026	25/11/2026	Báo cáo kết quả thực hiện	
19	Báo cáo kết quả thực hiện nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, XDNTM năm 2026	Phòng Giảm nghèo phối hợp	Quý IV-2026	31/12/2026	Báo cáo kết quả thực hiện	
20	Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo năm 2026	Phòng Giảm nghèo phối hợp	Quý IV-2026	31/12/2026	Báo cáo của UBND tỉnh	
21	Kế hoạch thực hiện chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030	Phòng Giảm nghèo phối hợp	Quý IV-2026	31/12/2026	Kế hoạch của UBND tỉnh	

TT	CHỈ TIÊU, NỘI DUNG NHIỆM VỤ	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN (Tháng, Quí)	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
B	**Phòng Hành chính Tổng hợp**					
1	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công. Quyết định chi tiêu nội bộ, khen thưởng, quy chế làm việc năm 2026 của Chi cục sau Hội nghị Công chức.	Phòng Hành chính Tổng hợp	Quý I/2026	Trước ngày 31/01/2026	Quyết định ban hành Quy chế của Chi cục trưởng	
2	Tham mưu ban hành chương trình công tác, kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ năm 2026 của Chi bộ và Chi cục.	Phòng Hành chính Tổng hợp	Quý I/2026	Trước ngày 10/02/2026	Ban hành Kế hoạch, Chương trình thực hiện	
3	Xây dựng, ban hành các Báo cáo tháng, quý, năm theo yêu cầu. Công tác chuyển đổi số, công tác cải cách hành chính. Công tác tổ chức cán bộ. Các nhiệm vụ khác có liên quan khi được yêu cầu	Phòng Hành chính Tổng hợp	Từ Quý I-Quý IV	Hàng tháng, 6 tháng, năm	Văn bản báo cáo theo yêu cầu	
4	Công tác tài chính, kế toán; quản lý tài sản công. Công tác hành chính, quản trị văn phòng	Phòng Hành chính Tổng hợp	Hàng tháng	Hàng tháng	Văn bản, báo cáo khác liên quan. Công tác kế toán, thủ quỹ; hành chính, văn phòng.	
C	**Phòng Kinh tế hợp tác và Ngành nghề nông thôn**					
1	**Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, phát triển trang trại**					

	Tham mưu chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã, trang trại	Phòng KTHT&NNNT	Quý I - IV	31/12/2026	Văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn; báo cáo kết quả thực hiện	
	Kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của một số hợp tác xã, trang trại trên địa bàn các xã, phường	Phòng KTHT&NNNT	Quý I - IV	31/12/2026	Kế hoạch, báo cáo	
	Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực kinh tế tập thể (hợp tác xã, tổ hợp tác); kinh tế hộ, kinh tế trang trại; ngành nghề, làng nghề trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn	Phòng KTHT&NNNT	Quý I - IV	31/12/2026	Văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn; báo cáo kết quả thực hiện	
	Tham mưu, phối hợp, xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản, vùng sản xuất chuyên canh	Phòng KTHT&NNNT	Quý I - IV	31/12/2026	Hỗ trợ các HTX ứng dụng khoa học công nghệ; báo cáo kết quả thực hiện	
	Hỗ trợ các hợp tác xã trong việc ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng lực quản trị của các hợp tác xã, làng nghề, ngành nghề nông thôn	Phòng KTHT&NNNT	Quý I - IV	31/12/2026	Triển khai thực hiện các dự án/mô hình; báo cáo kết quả thực hiện	
	Tổ chức các lớp tuyên truyền tập huấn nâng cao nhận thức cho người lao động, thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp.	Phòng KTHT&NNNT	Quý I - IV	31/12/2026	- 100% các lớp tập huấn được tổ chức triển khai thực hiện	
	Tổ chức các lớp tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về kinh tế trang trại.	Phòng KTHT&NNNT	Quý I - IV	31/12/2026	- 100% các lớp tập huấn được tổ chức triển khai thực hiện	
2	**Chương trình ngành nghề, làng nghề**					
	Tham mưu chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ về phát triển ngành nghề, làng nghề; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề; chiếc lược phát triển ngành nghề nông thôn	Phòng KTHT&NNNT	Quý I –IV	Năm 2026	Văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn; báo cáo kết quả thực hiện	

	Tham mưu sửa đổi Quy định về nội dung và mức hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Phòng KTHT&NNNT phối hợp	Quý I+II	30/6/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
	Tổ chức trao bằng công nhận làng nghề năm 2025 và hỗ trợ kinh phí cho các làng nghề công nhận mới.	Phòng KTHT&NNNT	Quý I - II	30/6/2026	9 làng nghề công nhận năm 2025	
	Kiểm tra tình hình hoạt động của một số làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn các xã, phường	Phòng KTHT&NNNT	Quý II - IV	15/12/2026	Kế hoạch, báo cáo	
	Tham mưu rà soát, hướng dẫn hồ sơ công nhận làng nghề, trình, thẩm định công nhận làng nghề năm 2026	Phòng KTHT&NNNT	Quý III - IV	30/12/2026	Theo đề nghị của các địa phương	
	Tập huấn, tuyên truyền về quản lý, bảo tồn và phát triển làng nghề; bảo vệ môi trường làng nghề; xây dựng sản phẩm OCOP,…	Phòng KTHT&NNNT	Quý II - IV	15/12/2026	- 100% các lớp tập huấn được tổ chức triển khai thực hiện	
3	**Chương trình xúc tiến thương mại hỗ trợ phát triển Ngành nghề nông thôn**	Phòng KTHT&NNNT	Quý II - IV	15/12/2026	Thực hiện theo KH, Chương trình công tác	
IV	**Phòng Nông thôn mới**					
	Chỉ tiêu: Có 19% số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quý I,II,III,IV	Tháng 12/2026	Quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026 của UBND tỉnh	
1	Tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 và năm 2026	Phòng Nông thôn mới	Quý I,II	Trước 30/6/2026	Kế hoạch của UBND tỉnh	

2	Tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" (OCOP) tỉnh Thái Nguyên năm 2026	Phòng Nông thôn mới	Quý II	Trước 30/6/2026 (sau khi Trung ương phê duyệt)	Kế hoạch	
3	Tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển kết cấu hạ tầng các xã khó khăn và đặc biệt khó khăn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030 và năm 2026	Phòng Nông thôn mới	Quý I	Trước 31/3/2026	Kế hoạch của UBND tỉnh	
4	Tham mưu ban hành Quyết định Quy định cụ thể hóa Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM; ban hành Bộ tiêu chí xã NTM hiện đại, Bộ tiêu chí xóm NTM tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030	Phòng Nông thôn mới	Quý II	Trước 30/6/2026	Quyết định của UBND tỉnh	
5	Tham mưu ban hành cơ chế hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Phòng Nông thôn mới	Quý II, III	Trước 30/6/2026	Nghị quyết của HĐND tỉnh	
6	Tham mưu ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương; tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Phòng Nông thôn mới	Quý II, III	Trước 30/6/2026	Nghị quyết của HĐND tỉnh	
7	Rà soát, lựa chọn các xã có đủ điều kiện, khả năng đạt chuẩn NTM năm 2026	Phòng Nông thôn mới	Quý I,II	Trước 30/6/2026	Báo cáo của Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	
8	Hướng dẫn hồ sơ, thủ tục đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn NTM năm 2026	Phòng Nông thôn mới	Quý II, III	Trước 30/9/2026	Văn bản hướng dẫn	

9	Rà soát, tham mưu ban hành các văn bản liên quan về quản lý, điều hành, thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh	Phòng Nông thôn mới	Quý II, III	Theo yêu cầu	Các văn bản quản lý điều hành theo quy định, yêu cầu	
10	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Chương trình OCOP tại các xã, phường	Phòng Nông thôn mới	Quý II,III,IV	Quý II,III, IV/2026	Văn bản, Kế hoạch của Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	
11	Xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM các cấp; tập huấn, nâng cao nhận thức, năng lực, đổi mới tư duy của cộng đồng và người dân về xây dựng NTM	Phòng Nông thôn mới	Quý II,III,IV	Quý II,III, IV/2026	Văn bản, Kế hoạch	
12	Xây dựng Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về Chương trình mỗi xã một sản phẩm cho cán bộ thực hiện Chương trình và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động cho các Chủ thể OCOP trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026	Phòng Nông thôn mới	Quý II,III,IV	Quý II,III, IV/2026	Văn bản, Kế hoạch	
13	Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ kinh phí xây dựng và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh có sản phẩm tham gia chu trình OCOP năm 2026	Phòng Nông thôn mới	Quý IV	Trước 31/12/2026	Quyết định hỗ trợ kinh phí của Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	
14	Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ chi phí bao bì, in tem sản phẩm cho các chủ thể tham gia Chu trình OCOP tỉnh Thái Nguyên năm 2026	Phòng Nông thôn mới	Quý IV	Trước 31/12/2026	Quyết định hỗ trợ kinh phí của Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	

15	Tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, hội chợ OCOP trong và ngoài nước	Phòng Nông thôn mới	Quý II,III,IV	Quý II,III,IV	Kế hoạch của Chi cục Kinh tế hợp tác và PTNT	
16	Xây dựng Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 06 tháng, 09 tháng và đột xuất theo yêu cầu	Phòng Nông thôn mới	Theo yêu cầu	Theo yêu cầu	Báo cáo của Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	
17	Hướng dẫn các địa phương hoàn thiện hồ sơ, tổ chức thẩm tra, trình thẩm định công nhận xã đạt chuẩn NTM ; hoàn thiện hồ sơ sản phẩm OCOP năm 2026	Phòng Nông thôn mới	Quý IV	Quý IV	Hồ sơ, văn bản hướng dẫn	
18	Tham mưu tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP năm 2026	Phòng Nông thôn mới	Quý I-IV	Trước 15/12/2026	Tờ trình dự thảo Quyết định của UBND tỉnh	
19	Tham mưu tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh công nhận các xã đạt chuẩn NTM	Phòng Nông thôn mới	Quý III, IV	Quý IV	Tờ trình dự thảo Quyết định của UBND tỉnh	
20	Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" OCOP tỉnh Thái Nguyên năm 2026	Phòng Nông thôn mới	Quý IV	Quý IV	Tham mưu văn bản, báo cáo	
V	**Phòng Phát triển nông thôn và Bố trí dân cư**					
1	**Cơ giới hoá nông nghiệp**					
-	Tham mưu Văn bản thực hiện kế hoạch phát triển cơ giới hóa nông nghiệp; Tổng hợp báo cáo cơ giới hóa nông nghiệp năm 2025	Phòng Phát triển nông thôn và Bố trí dân cư chủ trì	Năm 2026	20/12/2026	Các Văn bản thực hiện kế hoạch phát triển cơ giới hóa nông nghiệp; báo cáo tổng hợp	

-	Tổ chức các lớp huấn luyện, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực cơ giới hóa nông nghiệp	Phòng Phát triển nông thôn và Bố trí dân cư chủ trì	Quý II+ III	20/9/2026	Dự kiến tổ chức từ 02 lớp huấn luyện, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực cơ giới hóa nông nghiệp trên cơ sở nguồn kinh phí được giao	
-	Hỗ trợ cơ giới hóa nông nghiệp cho các Doanh nghiệp, HTX, Cơ sở sản xuất kinh doanh....	Phòng Phát triển nông thôn và Bố trí dân cư chủ trì	Quý III + IV	20/12/2026	Dự kiến Hỗ trợ máy móc thiết bị cho từ 02 Doanh nghiệp, HTX, Cơ sở sản xuất kinh doanh.... trên cơ sở nguồn kinh phí được giao	
2	**Bố trí ổn định dân cư**					
-	Phối hợp với UBND các xã, phường rà soát đối tượng bố trí ổn định dân cư theo quy định; đôn đốc các địa phương bình xét, di chuyển các hộ dân vào khu tái định cư tập trung. Tổng hợp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền các dự án, phương án bố trí ổn định dân cư ở vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn trên cơ sở đề xuất của địa phương theo quy định	Phòng Phát triển nông thôn và Bố trí dân cư chủ trì	Rà soát định kỳ 6 tháng/lần hoặc đột xuất theo yêu cầu	20/12/2026	Tổng hợp đối tượng bố trí ổn định dân cư theo nhu cầu của các địa phương; các văn bản tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền	
-	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện dự án/phương án bố trí ổn định dân cư; đôn đốc việc rà soát, bình xét di chuyển, thực hiện các chính sách theo quy định	Phòng Phát triển nông thôn và Bố trí dân cư chủ trì	Năm 2026	20/12/2026	Các văn bản đôn đốc, kiểm tra thực địa theo kế hoạch, đột xuất theo yêu cầu	

-	Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bố trí dân cư tại địa phương	Phòng Phát triển nông thôn và Bố trí dân cư chủ trì	Quý II, III	30/9/2026	Tổ chức thực hiện theo kế hoạch trên cơ sở nguồn kinh phí được giao	
3	**Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn**					
-	Xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo định hướng của TW và theo nhiệm vụ được giao	Phòng Phát triển nông thôn và Bố trí dân cư chủ trì	Quý I, Quý II	Dự kiến trước 30/6/2026	Xây dựng Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương theo định hướng của TW giai đoạn 2026 - 2020	
-	Kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Phát triển nông thôn và Bố trí dân cư chủ trì	Quý III, IV	Trước 15/12/2026	Tổ chức thực hiện theo kế hoạch trên cơ sở nguồn kinh phí được giao	
4	**Dự án dược liệu quý**					
	Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc chủ trì liên kết thực hiện đảm bảo tiến độ, đúng quy định trong năm 2026 Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo phân công	Phòng Phát triển nông thôn và Bố trí dân cư chủ trì	Trong năm 2026	Trong năm 2026	Văn bản tham mưu, đôn đốc; báo cáo kết quả thực hiện	

Ghi chú: Thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành các nội dung nêu trên có thể thay đổi theo chỉ đạo của cấp trên